TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 05-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Cường

Bà Lý Thị Tuyến

Bà Chẻo Thị Sáu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo.

1. Giàng A V (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 27/8/1993 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H2, xã NC, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A S, sinh năm 1964 và bà Vàng Thị M, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Chớ Thị P, sinh năm 1995; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022, tạm giam từ ngày 18/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Vàng A G (Tên gọi khác: Giàng P); Sinh ngày 01/01/1976 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A P (đã chết) và bà Phàng Thị B (đã chết); Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con

thứ 06 trong gia đình; Vợ: Thào Thị S, sinh năm 1979; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/3/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Phá rối an ninh" theo khoản 2 Điều 89, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022, tạm giam từ ngày 18/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

3. Vàng A C (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01/01/1982 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản D, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A C1 (đã chết) và bà Thào Thị M, sinh năm 1949; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Giàng Thị N, sinh năm 1984; Con: Có 09 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022, tạm giam từ ngày 18/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Thào Thị S, sinh năm 1979 - Trú tại: Bản T, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Bà Giàng Thị N, sinh năm 1984 - Trú tại: Bản D, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho các bị cáo:* Ông Giàng A H, sinh năm 1999 - Trú tại: Tổ 12, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần, Giàng A V đến thành phố L, tỉnh Lai Châu chơi, tại đây V gặp và quen biết với 02 người đàn ông, 01 người tự giới thiệu tên là S, 01 người tự giới thiệu là P (V không biết lai lịch cụ thể, chỉ biết nhà ở Lai Châu). S hỏi V có Heroine thì bán cho S, có bao nhiêu S cũng mua. V nói không có, để V về hỏi xem, nếu ai có thì sẽ báo lại cho S và P. Khoảng 01 tuần sau, V gọi điện cho Vàng A C hỏi C có biết ai có Heroine bán không vì V có biết người ở bên Lai Châu đang muốn mua Heroine với số lượng lớn. C bảo V hỏi người quen của C từ trước là Vàng A G để hỏi xem G có Heroine không? Sau đó, C cho V số điện thoại của G để V liên lạc. Khoảng 01 tuần sau, C gặp và nói với G về việc người quen của C người bên Lai Châu muốn mua Heroine với số lượng lớn. Do trước ngày bị bắt

khoảng 01 tháng, G có quen biết 01 người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi tự giới thiệu tên là T nhà ở huyện M, tỉnh Điện Biên (G không biết lai lịch cụ thể) đang có Heroine bán nên G đồng ý bán Heroine cho C.

Sau khi gặp G vài ngày, C gọi điện và hẹn V xuống cây xăng xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên gặp C và G để nói chuyện mua bán Heroine. Sau đó, cả 03 gặp nhau tại khu vực cây xăng xã Q. Qua trao đổi, G báo giá bán là 65.000.000 đồng/01 bánh Heroine, còn V bán được giá cao hơn thì V hưởng.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/8/2022, V nhận được điện thoại của người đàn ông tên P (V không nhớ số điện thoại của P). P hỏi đã có Heroine chưa thì mang sang khu vực xã T, huyện N, tỉnh Lai Châu bán cho P. Sau đó, V gọi điện cho G hỏi có Heroine chưa? G bảo sẽ báo lại cho V sau, sau đó G gọi điện cho T hỏi mua Heroine. T nói có 17 bánh, bán với giá 65.000.000 đồng/01 bánh Heroine và hẹn G đến cầu P1, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu để giao nhận Heroine. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, G gọi điện cho V thông báo đã có 17 bánh Heroine và phải ra cầu P. G hẹn gặp V ở chợ MT, huyện M, tỉnh Điện Biên để cùng nhau đi nhận Heroine mang sang Lai Châu bán. Sau đó, V gọi điện cho C rủ C đi cùng V để nhận lô hàng 17 bánh Heroine mang sang khu vực xã T, huyện N, tỉnh Lai Châu bán, nếu bán được thì sẽ lãi 10.000.000 đồng/01 bánh Heroine, V và C chia đôi mỗi người một nửa, C đồng ý. V hẹn gặp C tại chợ xã MT, huyện M, tỉnh Điện Biên để cùng nhau đi nhận Heroine mang sang Lai Châu bán.

Sau đó, V đi xe mô tô của gia đình V, G đi xe mô tô BKS 27B2-161.**, C đi xe mô tô BKS 27S1- 044.** đi xuống chợ MT như đã hẹn. Khi gặp nhau, do giấy tờ đăng ký xe mô tô của V không đầy đủ nên V đã mang xe đi gửi. Sau đó, V điều khiển xe của G chở G, còn C đi xe của C đi theo đường từ xã MT, huyện M, tỉnh Điện Biên sang huyện M, tỉnh Lai Châu. Khoảng 23 đến 24 giờ cùng ngày, cả 03 đi đến khu vực gần cầu P1, G bảo V và C dừng xe đứng ở đường đợi, còn G đi gặp T để nhận Heroine. Khi gặp T, T đưa cho G 01 bao xác rắn màu vàng và nói bên trong có 16 bánh Heroine, giá 60.000.000 đồng/01 bánh. Sau khi nhận, G xách bao Heroine quay lại chỗ V và C đang đợi rồi đưa bao Heroine cho V. G nói với V và C để G đi trước dò đường, cảnh giới, V ôm bao ma túy ngồi sau xe của C đi sau xe của G.

Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 13/8/2022, cả 03 đi đến khu vực xã T, huyện N, tỉnh Lai Châu gần giáp cầu P1, V bảo C và G ở đó đợi, V mang bao Heroine đi cất giấu ở cống thoát nước gần cầu rồi quay lại rủ G và C xuống xã P1, huyện S ăn sáng. Khi ăn xong, V nhận được điện thoại của P. P và V thống nhất nếu hàng Heroine chuẩn thì giá 90.000.000 đồng/01 bánh, nếu hàng không chuẩn thì giá 75.000.000 đồng/01 bánh, địa điểm giao dịch tại cầu P1. Sau khi thỏa thuận với P, V bảo C và G ở P1 đợi, V lấy xe mô tô của C đi lên chỗ cất giấu ma túy. V mở bao ma túy ra kiểm tra đếm thì chỉ có 16 bánh Heroine. V gọi điện cho G hỏi tại sao chỉ có 16 bánh Heroine, G nói chủ hàng nó giữ lại 01 bánh nên chỉ còn 16 bánh. V gói 16 bánh Heroine vào trong túi nilon màu trắng, còn bao tải xác rắn màu

vàng và ba lô của V do bị ướt nên V vứt vào bụi cây. Sau đó, V đến cầu P1 thấy P đi cùng 01 người đàn ông V không quen biết. V dẫn P và người đàn ông đó đi lên chỗ cất giấu Heroine để giao dịch mua bán. V lấy bọc nilon màu trắng, bên trong đựng 16 bánh Heroine đổ xuống đất cho P và người đi cùng kiểm tra thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang V cùng 16 bánh Heroine, còn P và người đàn ông đi cùng chạy thoát.

Ngay sau khi bị bắt quả tang, căn cứ lời khai của Giàng A V, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vàng A G và Vàng A C.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Tổng khối lượng 5.606,64 gam Heroine bị Cơ quan điều tra thu giữ là của các bị cáo mang đi bán; 01 túi nilon màu trắng dùng để gói Heroine; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE RSX màu đỏ đen gắn BKS 27B2-161.** là tài sản chung của vợ chồng Vàng A G, G sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội vợ bị cáo là Thào Thị S không biết; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE S màu đỏ đen gắn BKS 27S1- 044.** kèm 01 đăng ký xe mang tên Vàng A C là tài sản chung của vợ chồng C, C sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội vợ bị cáo là Giàng Thị N không biết; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình bị nứt kèm theo thẻ sim là của bị cáo Giàng A V; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Coolpad Model: F116 màu đen viền đỏ kèm theo thẻ sim là của Vàng A G; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYA10 kèm theo thẻ sim là của bị cáo Vàng A C. Các bị cáo sử dụng các điện thoại trên để liên lạc, trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy. Còn lại 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh kèm theo thẻ sim là của Vàng A G; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA T2000 màu vàng đồng kèm theo thẻ sim là của bị cáo Vàng A C không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 chiếc xe mô tô của Giàng A V, được V dùng làm phương tiện đi từ nhà đến chợ xã MT, huyện M, tỉnh Điện Biên. Do giấy tờ đăng ký xe mô tô không đầy đủ nên V đem đi gửi, V cũng không nhớ biển kiểm soát của xe do khi mua không làm thủ tục sang tên đổi chủ, cũng không rõ địa chỉ, lai lịch cụ thể của người V đã gửi xe. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để thu giữ chiếc xe trên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Thào Thị S (vợ bị cáo Vàng A G) và Giàng Thị N (vợ bị cáo Vàng A C) trình bày nguồn gốc chiếc xe mô tô trên phù hợp với lời khai của bị cáo G, C. Bị cáo G, C sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội bà S và bà N không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô trên cho các bà.

Theo lời khai của Vàng A G, nguồn gốc 5.606,64 gam Heroine bị thu giữ là do G mua của 01 người đàn ông tên là T khoảng 30 tuổi, nhà ở M, tỉnh Điện Biên. Do G không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của T, không lưu và không nhớ số điện thoại của T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Theo lời khai của Giàng A V, 02 người mua ma túy ở Lai Châu có tên là P và S. Do V không biết rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của 02 người trên và cũng không nhớ số điện thoại nên không có căn cứ điều tra, làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 14/8/2022, số 720/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 16 bánh chất bộ màu trắng có tổng khối lượng là 5.606,64 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSLC-P1 ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Giàng A V, Vàng A G, Vàng A C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng A V, Vàng A G, Vàng A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Giàng A V, Vàng A C: Xử phạt bị cáo Giàng A V tử hình; xử phạt bị cáo Vàng A C tử hình. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A G tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 5.582,2 gam Heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì niêm phong cũ, các lớp nilon và giấy gói sau khi mở niêm phong; 01 túi nilon màu trắng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE RSX màu đỏ đen gắn BKS 27B2-161.**, số khung RLHJC 4321AY127 925, số máy JC43E-5587658; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE S màu đỏ đen gắn BKS 27S1-044.**, số khung RLHJC 5275DY001302, số máy JC52E-1010665 kèm 01 đăng ký xe mang tên Vàng A C; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình bị nứt, số IMEI 1: 861049047597112 kèm theo thẻ sim; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Coolpad Model: F116 màu đen viền đỏ, số IMEI 1: 862397041039485

kèm theo thẻ sim; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYA10, số Sêri: RF8M521CPAK màu đen, số IMEI 1: 357186106863398/01 kèm theo thẻ sim.

Trả lại cho bị cáo Vàng A G: 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 867251054853586 kèm theo thẻ sim; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A G.

Trả lại cho bị cáo Vàng A C: 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA T2000 màu vàng đồng, số IMEI: 355212140497639 kèm theo thẻ sim; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A C.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù chung thân. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho bà Thào Thị S 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE RSX màu đỏ đen gắn BKS 27B2-161.**; Trả lại cho bà Giàng Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE S màu đỏ đen gắn BKS 27S1 - 044.** kèm 01 đăng ký xe mang tên Vàng A C; Trả lại cho Vàng A G 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh kèm theo thẻ sim và 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A G; Trả lại cho Vàng A C 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA T2000 màu vàng đồng kèm theo thẻ sim và 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A C.

Các bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 13/8/2022, tại km 348+50 Quốc lộ 4H, thuộc địa phận bản T, xã T, huyện N, tỉnh Lai Châu, Giàng A V, Vàng A G, Vàng A C đang có hành vi bán trái phép 16 bánh Heroine có tổng khối lượng 5.606,64 gam cho 02 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Giàng A V và Vàng A C đồng phạm với nhau, V là người khởi sướng, trực tiếp thỏa thuận việc mua bán trái phép Heroine và là người thực hành tích cực; bị cáo Vàng A C là người thực hành tích cực cùng bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Vàng A G là người trực tiếp bán Heroine cho các bị cáo V và C. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng A G có nhân thân xấu thể hiện: Ngày 13/3/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Phá rối an ninh" theo khoản 2 Điều 89, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích; các bị cáo Giàng A V, Vàng A C đều chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo Vàng A G là người trực tiếp bán trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn (5.606,64 gam Heroine) cho các bị cáo Giàng A V và Vàng A C; Các bị cáo V và C đều là người thực hành tích cực việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, xét thấy cả 03 bị cáo không còn khả năng cải tạo, giáo dục được nữa nên cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc nhất là tước bỏ quyền được sống của các bị cáo để phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù chung thân vì các bị cáo mua bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn (5.606,64 gam Heroine); không chấp nhận đề nghị trả lại xe mô tô cho bà Thào Thị S và bà Giàng Thị N vì xe là của các bị cáo Vàng A G và Vàng A C, các bị cáo sử dụng các xe trên làm phương tiện phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn, nghề nghiệp chính là làm ruộng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

5.582,2 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 túi ni lon màu trắng dùng để đựng Heroine, cùng toàn bộ vỏ bao bì niêm phong cũ, các lớp nilon và giấy gói sau khi mở niêm phong xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA -WAVE RSX màu đỏ đen gắn BKS 27B2-161.**, số khung RLHJC 4321AY127925, số máy JC43E-5587658 là của bị cáo Vàng A G; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE S màu đỏ đen gắn BKS 27S1 -044.**, số khung RLHJC 5275DY001302, số máy JC52E-1010665 kèm 01 đăng ký xe mang tên Vàng A C là của bị cáo C; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình bị nứt, số IMEI 1: 861049047597112 kèm theo thẻ sim là của bị cáo Giàng A V; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Coolpad Model: F116 màu đen viền đỏ, số IMEI 1: 862397041039485 kèm theo thẻ sim là của bị cáo Vàng A G; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYA10, số Sêri: RF8M521CPAK màu đen, số IMEI 1: 357186106863398/01 kèm theo thẻ sim là của bị cáo Vàng A C. Xét thấy những tài sản trên là những công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 867251054853586 kèm theo thẻ sim là của bị cáo Vàng A G; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA T2000 màu vàng đồng,

số IMEI: 355212140497639 kèm theo thẻ sim là của bị cáo Vàng A C; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A G và 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A C. Xét thấy đây là những tài sản và giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Vàng A G, Vàng A C theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí:

Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Giàng A V và Vàng A C thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên**,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 40 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Giàng A V, Vàng A G (tên gọi khác: Giàng P), Vàng A C.

Căn cứ thêm Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Giàng A V, Vàng A C.

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng A V, Vàng A G (tên gọi khác: Giàng P), Vàng A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Giàng A V tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vàng A G (tên gọi khác: Giàng P) tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vàng A C tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 5.582,2 gam Heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì niêm phong cũ, các lớp nilon và giấy gói sau khi mở niêm phong; 01 túi nilon màu trắng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE RSX màu đỏ đen gắn BKS 27B2-161.**, số khung RLHJC 4321AY127 925, số máy JC43E-5587658, dung tích xi lanh 109; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE S màu đỏ đen gắn BKS 27S1- 044.**, số khung RLHJC 5275

DY001302, số máy JC52E-1010665, dung tích xi lanh 109 kèm 01 đăng ký xe mang tên Vàng A C; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình bị nứt, số IMEI 1: 861049047597112 kèm theo thẻ sim; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu Coolpad Model: F116 màu đen viền đỏ, số IMEI 1: 862397041039485 kèm theo thẻ sim; 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXYA10, số Sêri: RF8M521CPAK màu đen, số IMEI 1: 357186106863398/01 kèm theo thẻ sim.

- Trả lại cho bị cáo Vàng A G: 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 867251054853586 kèm theo thẻ sim; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A G.

- Trả lại cho bị cáo Vàng A C: 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA T2000 màu vàng đồng, số IMEI: 355212140497639 kèm theo thẻ sim; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vàng A C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 21/11/2022 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Giàng A V, Vàng A G (tên gọi khác: Giàng P), Vàng A C được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (phòng Ma túy);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Người có QL&NV liên quan;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Phương